

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 17-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Dũng
- Ông Nguyễn Viết Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Công và bà Nguyễn Thị Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Chí H**; Sinh năm 2004, tại Đ; Nơi thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không có; Con ông Lê Văn T và bà Lê Thị H; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 23/4/2024, Lê Chí H bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đ xử phạt 01 năm tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo Bản án số 24/2024/HS-ST. Lê Chí H bị bắt chấp hành bản án từ ngày 24/9/2024 đến ngày 21/11/2024;

Nhân thân: Ngày 28/6/2024, Lê Chí H bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 37/2024/HS-ST.

Tạm giam: Ngày 22/11/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Tạ Thị Thanh T, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 203, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

2. Trần Thị T, sinh năm 2005; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, phường A, thành phố H, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Thanh H, sinh ngày 06/12/2008; *Người đại diện hợp pháp của Trần Thanh H*: Anh Trần Ngọc P, sinh năm 1974 và chị Cao Thanh T, sinh năm 1974 (cha mẹ của H); Nơi thường trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 20, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

2. Võ Quốc C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 202, ấp Tg, xã T, huyện L, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Đoàn Vinh Q, sinh năm 2008; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

2. Đoàn Hoàng L, sinh năm 2002; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 15, ấp 3, xã B, huyện C, tỉnh .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/6/2024, Lê Chí H bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. H và Trần Thanh H1, sinh ngày 06/12/2008 có quan hệ tình cảm với nhau. Cả hai không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài, nên H tiếp tục cùng H1 thực hiện hành vi hai lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố C, tỉnh Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 13 phút, ngày 09/7/2024, Lê Chí H điều khiển xe mô tô biển số 66S1-118.93, loại Yamaha Sirius, màu trắng đen chở Trần Thanh H1 (lúc này được 15 tuổi 07 tháng 03 ngày) đến quán cà phê Milano trên đường T, phường M, thành phố C để tìm tài sản lấy trộm. Cả hai giả vờ vào quầy thu ngân để xin việc làm và được nhân viên của quán đưa giấy xin thử việc. Trong lúc nói chuyện với nhân viên, H phát hiện 01 điện thoại di động Oppo màu trắng để trên bàn ở quầy thu ngân, gần vị trí H và H1 đang đứng. Lúc này, H quay qua nhìn H1, hất đầu ra phía sau và nháy mắt nhằm ra hiệu cho H1 biết có tài sản sau lưng H để H1 lấy trộm. H1 lợi dụng lúc nhân viên đang nói chuyện với H, đã lén đưa tay ra phía sau H lấy trộm điện thoại di động Oppo và bỏ vào trong túi áo khoác H1 đang mặc.

Sau khi lấy trộm được điện thoại di động, H1 giật tờ xin thử việc trên tay H và đưa lại cho nhân viên của quán, H hiểu là H1 đã lấy được tài sản, H nhìn lại phía sau, không thấy điện thoại di động ở vị trí cũ nên cả hai nhanh chóng rời khỏi quán. H chở H1 đến huyện L, tỉnh Đồng Tháp tìm nơi bán điện thoại vừa trộm, nhưng vì pin của điện thoại bị hỏng nên không bán được. Đồng thời, do sợ điện thoại có cài đặt định vị sẽ bị chủ tài sản phát hiện nên H và H1 đã vứt bỏ xuống lề đường khu vực đường dẫn lên cầu C, hiện không truy tìm được.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 10/7/2024, H điều khiển xe mô tô trên chở H1 đến quán nhậu Bình Huyền thuộc tổ 49, khóm M, phường M, thành phố C để H1 làm việc. H1 vào quán phụ dọn dẹp, H chờ phía trước quán. Trong lúc dọn dẹp, H1 phát hiện điện thoại di động Vivo Y15s của chị Trần Thị T, đang cắm sạc ở quầy thu ngân nên ra nói cho H biết, H nói với H1 “Để đó đi, để coi tình hình sao rồi tính”, H1 quay vào quán dọn dẹp tiếp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H1 kêu H vào trong quán ngồi, H ngồi bàn gần quầy thu ngân. H và H1 đợi chị T đi ra phía sau thì H nói với H1 “Anh ra quay đầu xe lại, chừng

nào em chạy ra thì hai đưa đi luôn”, H1 hiểu ý H là kêu H1 lấy trộm điện thoại rồi cả hai ra xe tàu thoát, nên H1 rút dây cắm sạc ra khỏi điện thoại di động Vivo rồi bỏ điện thoại vào túi áo khoác H1 đang mặc, chạy ra chỗ H đang đợi trước quán và nói “Xong rồi anh ơi”.

Trên đường đi tìm chỗ bán điện thoại, H và H1 phát hiện phía sau ốp lưng điện thoại di động vừa trộm có một tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, H1 đưa tờ tiền cho H giữ. H và H1 đến cửa hàng điện thoại di động Chí L tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ bán cho anh Võ Quốc C điện thoại vừa trộm được với giá 650.000 đồng. Sau khi bán được tài sản thì cả hai quay trở lại quán nước phường M, thành phố C để nghỉ ngơi.

Chị Trần Thị T sau khi xem lại camera thì biết H và H1 đã lấy trộm điện thoại di động Vivo Y15s của mình nên nhờ Đoàn Hoàng L và Đoàn Vinh Q cùng đi tìm H và H1. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, cùng ngày, chị T phát hiện H và H1 đang trên đường Điện Biên P, thuộc tổ 60, khóm M, Phường M, thành phố C, thì chạy xe đến gần, dùng mũ bảo hiểm đánh H, anh Q gọi điện thoại báo sự việc cho Công an phường M, thành phố C.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 66S1-118.93, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15s, loại 64GB, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 655/KL-HĐĐGTS, ngày 09/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố C, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F, loại 128GB, màu trắng, đã qua sử dụng, có giá: 833.333 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15s, loại 64GB, màu xanh, mua hàng đã sử dụng, có giá: 750.000 đồng. Tổng giá trị: 1.583.333 đồng.

Trong quá trình điều tra, xác định chủ sở hữu xe mô tô biển số 66S1-118.93 là của ông Lê Văn C, sinh năm 1984, nơi thường trú: Khóm T, phường A, thành phố S là cậu ruột của Lê Chí H. Năm 2018, ông C đưa cho H mượn sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Ông C không biết việc H điều khiển xe mô tô 66S1-118.93 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông C. Đồng thời, đã trả lại điện thoại Vivo và tờ tiền 500.000 đồng cho bị hại Trần Thị T. Đối với bị hại Tạ Thị Thanh T không yêu cầu bồi thường giá trị điện thoại Oppo bị mất trộm.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Chí H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên và phù hợp với lời khai của Trần Thanh H, kết luận định giá, sơ đồ, bản ảnh, biên bản dựng lại hiện trường, lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS-TPCL ngày 10 tháng 02 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Lê Chí H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, xác định Viện kiểm sát truy tố không oan cho bị cáo. Vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã cùng bạn gái Trần Thanh H1 (chưa đủ 16 tuổi) liên tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, với

cách thức là giả vờ xin việc làm tại các quán rồi tìm tài sản lấy trộm. Vào ngày 09/7/2024 và ngày 10/7/2024 bị cáo và H1 đã trộm 01 điện thoại tại quán giải khát Milano và 01 điện thoại cùng tờ tiền 500.000 đồng tại quán lẩu Bình Huyền thuộc phường M, thành phố C, tỉnh Đ. Bị cáo thống nhất với kết luận giám định, giá trị 02 điện thoại và số tiền 500.000 đồng bị cáo lấy trộm có tổng giá trị là 2.083.333 đồng. Cùng ngày, sau khi lấy trộm điện thoại của chị T, bị cáo bị nhóm người của chị T phát hiện và dùng mũ bảo hiểm đánh nhưng bị cáo và H1 không có thương tích, bị cáo không có yêu cầu xử lý hình sự, dân sự đối với nhóm chị T.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Đ trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Chí H, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Chí H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Chí H phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án; Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bào chữa gì đối với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 09/7/2024, tại quán giải khát Milano, thuộc khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đ bị cáo Lê Chí H cùng Trần Thanh H1 (dưới 16 tuổi) đã lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno, trị giá 833.333 đồng của chị Tạ Thị Thanh T. Tiếp tục, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/7/2024, tại quán Bình Huyền thuộc tổ 49, khóm Mn, phường M, thành phố C, bị cáo và H1 lại tiếp tục lấy trộm 01 điện thoại di động Vivo Y15s, trị giá 750.000 đồng cùng tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trong ốp lưng điện thoại của chị Trần Thị T. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp tài sản là 2.083.333 đồng.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để tìm công việc tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình và là công dân có ích cho xã hội, tuy nhiên vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác một cách trái pháp luật.

Bản thân bị cáo có tiền án và nhân thân xấu, bị cáo đã bị xét xử về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và tội “Trộm cắp tài sản”, lẽ ra bị cáo phải biết nhìn nhận hành vi sai trái của bản thân nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Từ những phân tích nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo Lê Chí H về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173. Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị T đã nhận lại 01 điện thoại Vivo và số tiền 500.000 đồng bị mất trộm nên không yêu cầu gì thêm. Đối với bị hại Tạ Thị Thanh T không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 01 điện thoại Oppo do bị cáo lấy trộm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, tại phiên tòa không ai có ý kiến yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về quan điểm trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác: Đối với Trần Thanh H1 là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Lê Chí H. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Trần Thanh Hòa chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của H1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C có văn bản gửi đến Công an thành phố C đề ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Võ Quốc C không biết điện thoại di động Vivo Y15s là tài sản do bị cáo và H1 trộm cắp tài sản mà có được, C đã giao nộp lại điện thoại cho Cơ quan điều tra. Do đó, không có cơ sở xử lý C với vai trò đồng phạm hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đồng thời, bị cáo đã trả lại C số tiền 650.000 đồng, C không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với hành vi của Trần Thị T dùng vũ khí đánh Trần Thanh H1, Đoàn Hoàng L dùng vũ khí đánh bị cáo, bị cáo và Trần Thanh H1 không bị thương tích, bị cáo và H1 không yêu cầu xử lý gì đối với Trần Thị T và Đoàn Hoàng L.

Các vấn đề nêu trên đã được giải quyết xử lý trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa không ai có ý kiến yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí H, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Chí H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2024.

2. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp và hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc bị cáo Lê Chí H phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2024 trừ thời gian bị cáo Lê Chí H đã chấp hành hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp từ ngày 24/9/2024 đến ngày 21/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Chí H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Phòng HSNV Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Bị cáo; NTGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thị Ngọc Tâm